

# THE EFFECTIVENESS OF CAPACITY-BUILDING TRAINING IN ENHANCING NURSES' CONFIDENCE IN MENTAL HEALTH CARE FOR ONCOLOGY PATIENTS

Nguyen Thi Hoa Huyen\*, Nguyen Chau Anh,  
Nguyen Ngoc Bao Quyen, Pham Thi Ngoc Thu, Hac Huyen My

*Institute of Health Sciences, VinUni University - 3 Da Ton, Gia Lam Ward, Hanoi City, Vietnam*

Received: 18/02/2025

Revised: 06/03/2025; Accepted: 10/07/2025

## ABSTRACT

**Objective:** To evaluate the improvement in nurses' practice confidence in mental health care for women with cancer following participation in a capacity-building training program.

**Methods:** A quasi-experimental study with a pre- and post-intervention comparison was conducted involving 170 nurses.

**Results:** The level of confidence in providing mental health care demonstrated a statistically significant improvement. Specifically, confidence in managing anxiety exhibited the most substantial increase, rising from  $2.59 \pm 0.93$  to  $2.84 \pm 0.94$ . Nurses' awareness of specialist mental health services increased after training.

**Conclusion:** The capacity-building training program significantly enhanced nurses' mental health care practices. Strengthening training programs and promoting the use of mental health screening tools are essential to improving the quality of comprehensive health care for women with cancer.

**Keywords:** Mental health, women with cancer, confidence, capacity-building.

---

\*Corresponding author

**Email:** huyen.nth@vinuni.edu.vn **Phone:** (+84) 984209795 **Https://doi.org/10.52163/yhc.v66i4.2896**

# ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA ĐÀO TẠO NÂNG CAO NĂNG LỰC ĐẾN SỰ TỰ TIN TRONG CHĂM SÓC SỨC KHOẺ TÂM THẦN CHO NGƯỜI BỆNH UNG THƯ CỦA ĐIỀU DƯỠNG VIÊN

Nguyễn Thị Hoa Huyền\*, Nguyễn Châu Anh,  
Nguyễn Ngọc Bảo Quyên, Phạm Thị Ngọc Thu, Hạc Huyền My

*Viện Khoa học Sức Khỏe, Trường Đại học VinUni - 3 Đa Tốn, P. Gia Lâm, Tp. Hà Nội, Việt Nam*

Ngày nhận: 18/02/2025

Ngày sửa: 06/03/2025; Ngày đăng: 10/07/2025

## ABSTRACT

**Mục tiêu:** Đánh giá sự cải thiện mức độ tự tin thực hành của điều dưỡng viên trong chăm sóc sức khỏe tâm thần cho người bệnh mắc ung thư sau khi tham gia chương trình đào tạo nâng cao năng lực.

**Đối tượng và phương pháp nghiên cứu:** Nghiên cứu bán thực nghiệm có so sánh trước sau được thực hiện với 170 điều dưỡng.

**Kết quả:** Mức độ tự tin trong thực hành về chăm sóc sức khỏe tâm thần, sử dụng công cụ sàng lọc của điều dưỡng được cải thiện sau can thiệp và có ý nghĩa thống kê. Trong đó, mức độ tự tin trong quản lý lo âu cải thiện nhiều nhất, từ  $2,59 \pm 0,93$  lên  $2,84 \pm 0,94$ . Tỷ lệ nhận thức của điều dưỡng viên về dịch vụ sức khỏe tâm thần chuyên khoa tăng sau chương trình đào tạo.

**Kết luận:** Chương trình đào tạo nâng cao năng lực đã cải thiện đáng kể mức độ tự tin thực hành chăm sóc sức khỏe tâm thần của điều dưỡng viên. Việc tăng cường đào tạo và sử dụng công cụ sàng lọc là cần thiết để nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe toàn diện cho người bệnh ung thư.

**Từ khóa:** sức khỏe tâm thần (SKTT), người bệnh ung thư (NBUT), mức độ tự tin, nâng cao năng lực.

## 1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Tại Việt Nam, ung thư là gánh nặng y tế đáng kể với tỷ lệ mắc mới và tử vong tăng cao. Theo thống kê của Globocan năm 2020, Việt Nam có 182.563 ca mắc mới và 122.690 ca tử vong do ung thư [1]. Phụ nữ Việt Nam phải đối mặt với nhiều loại ung thư phổ biến như ung thư vú, ung thư cổ tử cung, ung thư phổi, ung thư đại trực tràng. Chăm sóc sức khỏe toàn diện cho người bệnh ung thư không chỉ tập trung vào việc điều trị bệnh lý cơ thể mà còn bao gồm hỗ trợ về mặt tinh thần và tâm lý. Theo Tổ chức Y tế Thế giới, khoảng 30% người bệnh ung thư trải qua các vấn đề về tâm lý, bao gồm lo âu và trầm cảm [2]. Điều này có thể làm giảm chất lượng cuộc sống và ảnh hưởng tiêu cực đến kết quả điều trị. Các yếu tố góp phần làm tăng nguy cơ rối loạn tâm thần ở người bệnh ung thư, đặc biệt ở người bệnh nữ bao gồm những thay đổi về hình thể sau phẫu thuật, tác dụng phụ của điều trị, áp lực tài chính, lo lắng về vai trò trong gia đình và xã hội [3].

Các vấn đề sức khỏe tâm thần không được kiểm soát có thể ảnh hưởng tiêu cực đến sinh hoạt hàng ngày, giấc ngủ, chất lượng cuộc sống, sự tuân thủ điều trị và tiên lượng bệnh của người bệnh ung thư [4]. Do đó, việc chăm sóc sức khỏe tâm thần cho người bệnh ung thư là một phần không thể thiếu trong quá trình điều trị. Điều dưỡng viên đóng vai trò quan trọng trong việc nhận diện, hỗ trợ và can thiệp các vấn đề sức khỏe tâm thần bởi họ là gần gũi và tiếp xúc thường xuyên với người bệnh. Tuy nhiên, trong thực hành lâm sàng, khía cạnh chăm sóc sức khỏe tâm thần cho nhóm dân số này thường bị xem nhẹ. Đồng thời, thực tế cho thấy điều dưỡng viên tại Việt Nam còn gặp nhiều khó khăn trong việc thực hiện chăm sóc sức khỏe tâm thần do hạn chế kiến thức, sự tự tin và tần suất thực hành [5]. Nhằm nâng cao năng lực cho điều dưỡng viên trong lĩnh vực chăm sóc sức khỏe tâm thần cho người bệnh ung thư, nhiều chương trình đào tạo đã được triển khai.

\*Tác giả liên hệ

Email: huyen.nth@vinuni.edu.vn Điện thoại: (+84) 984209795 <https://doi.org/10.52163/yhc.v66i4.2896>

Các chương trình này tập trung cung cấp kiến thức về các rối loạn tâm thần thường gặp ở người bệnh ung thư, kỹ năng giao tiếp, tư vấn, hỗ trợ tâm lý và các kỹ thuật thư giãn, kiểm soát căng thẳng [6]. Tuy nhiên, việc đánh giá hiệu quả của các chương trình đào tạo này đối với thực hành của điều dưỡng viên còn hạn chế.

Nghiên cứu này được thực hiện nhằm đánh giá mức độ tự tin thực hành của điều dưỡng viên trong lĩnh vực chăm sóc sức khỏe tâm thần cho người bệnh ung thư trước và sau khi tham gia chương trình đào tạo nâng cao năng lực.

## 2. Đối tượng và phương pháp nghiên cứu

### 2.1. Đối tượng nghiên cứu

- *Tiêu chuẩn chọn mẫu*: (1) Điều dưỡng đồng ý tham gia nghiên cứu, hiện đang công tác tại các phòng khám, bệnh viện có các chuyên khoa lâm sàng điều trị và chăm sóc người bệnh ung bướu trên toàn quốc, (2) Có khả năng sử dụng Tiếng Việt thành thạo (3) Tham gia đầy đủ chương trình nâng cao năng lực dành cho điều dưỡng thông qua thực hiện điểm danh đầu và cuối buổi.

- *Tiêu chuẩn loại trừ*: Điều dưỡng không trả lời hay cung cấp đủ thông tin theo bộ câu hỏi được sử dụng trong nghiên cứu.

### 2.2. Phương pháp

#### *Thiết kế nghiên cứu*

Nghiên cứu bán thực nghiệm trên một nhóm, có so sánh trước sau.

#### *Cỡ mẫu và phương pháp chọn mẫu*

Điều dưỡng được mời theo phương pháp chọn mẫu thuận tiện. Các điều dưỡng đủ tiêu chuẩn sẽ nhận được lời mời tham gia vào nghiên cứu thông qua một biểu mẫu trực tuyến với yêu cầu cần hoàn thành trong thời gian quy định 30 phút. Có tổng 170 điều dưỡng tham gia vào nghiên cứu. Sau quá trình làm sạch dữ liệu, số liệu phân tích cuối cùng gồm 144 bản khảo sát hợp lệ.

#### *Công cụ đo lường, đánh giá*

Nghiên cứu sử dụng bộ câu hỏi đánh giá mức độ tự tin thực hành chăm sóc sức khỏe tâm thần cho người bệnh mắc ung thư của điều dưỡng trước và sau can thiệp, được phát triển và chỉnh sửa dựa trên khảo sát “Nhu cầu đào tạo về sức khỏe tâm thần cho điều dưỡng viên” (Practice Nurse Educational Needs in Mental Health Survey), bởi tác giả Anne Patricia Prince [7].

Với câu hỏi đóng, người tham gia lựa chọn vào ô thích hợp tương ứng với “có” hoặc “không”. Với câu hỏi mở, người tham gia tự do trả lời và không giới hạn

số từ. Với câu hỏi thang đánh giá, người tham gia phản hồi tần suất gặp các người bệnh có vấn đề tâm thần theo “Hàng ngày”, “Hàng tuần”, “Hàng tháng”, “Hàng năm” và “Không bao giờ”. Mức độ tự tin cung cấp dịch vụ sức khỏe tâm thần và sử dụng công cụ sàng lọc sức khỏe tâm thần lần lượt được đánh giá theo thang đo Likert, và quy đổi thành các mức độ “Không tự tin” = 0 điểm, “Hơi tự tin” = 1 điểm, “Tự tin” = 2 điểm, “Khá tự tin” = 3 điểm và “Rất tự tin” = 4 điểm. Điểm trung bình được tính dựa trên các điểm số này, trong đó điểm trung bình càng cao thể hiện mức độ tự tin của điều dưỡng viên càng lớn.

### *Thu thập và xử lý số liệu*

Dữ liệu nghiên cứu được thu thập một cách định lượng thông qua các câu hỏi khảo sát trực tuyến trước và sau khi điều dưỡng tham gia chương trình nâng cao năng lực. Thời gian hoàn thành trung bình của bảng khảo sát trong một lần điền là 20 phút. Quá trình phân tích dữ liệu được thực hiện bằng phần mềm SPSS 27, bao gồm các thống kê mô tả và kiểm định paired t-test. Độ tin cậy các test sử dụng là 95%.

### 2.3. Chương trình can thiệp

Điều dưỡng tham gia vào chương trình với tổng thời gian là 8 giờ. Buổi hội thảo được tổ chức kết hợp theo 2 hình thức trực tuyến qua nền tảng Zoom và trực tiếp tại cơ sở Bệnh viện Trường Đại học Y Hà Nội. Nội dung chương trình bao gồm 3 nội dung chính:

- 1) “Ung thư và sức khỏe của người bệnh ung thư” - kiến thức chung về ung thư và sức khỏe của người bệnh mắc ung thư
- 2) “Chăm sóc sức khỏe tâm thần cho người bệnh ung thư” - các vấn đề tâm lý thường gặp, cách đối diện với các vấn đề và vượt qua khủng hoảng.
- 3) “Kỹ năng giáo dục sức khỏe của điều dưỡng trong chăm sóc sức khỏe tâm thần cho PNUT” - các mô hình giao tiếp và các phương pháp giáo dục, tư vấn sức khỏe hiệu quả dành cho điều dưỡng viên và nhân viên y tế.

Các nội dung được đưa vào sử dụng trong chương trình dựa trên tài liệu là cuốn Sổ tay “Tài liệu dành cho Nhân viên y tế về Giáo dục sức khỏe cho Người bệnh ung thư tại cộng đồng” được phát triển bởi các chuyên gia về lĩnh vực sức khỏe tâm thần. Cuốn sổ tay cũng được cung cấp cho điều dưỡng. Tham gia giảng dạy là các điều dưỡng, chuyên gia có nhiều kinh nghiệm và chuyên môn về chăm sóc người bệnh ung thư và sức khỏe tâm thần. Phương pháp giảng dạy bao gồm giảng dạy lý thuyết, thảo luận nhóm, đặt và trả lời câu hỏi, và giảng dạy thực hành dựa trên tình huống.

### 2.4. Đạo đức nghiên cứu

Nghiên cứu được thông qua bởi Hội đồng Khoa

học, Hội đồng Đạo đức trong Nghiên cứu Y sinh học Bệnh viện Đa Khoa Quốc tế Vinmec Times City (số 75/2022/QĐ-VMEC ngày 26 tháng 7 năm 2022). Các thông tin thu thập không định danh đối tượng tham gia nghiên cứu, thông tin thu thập được chỉ sử dụng cho mục đích nghiên cứu.

### 3. KẾT QUẢ

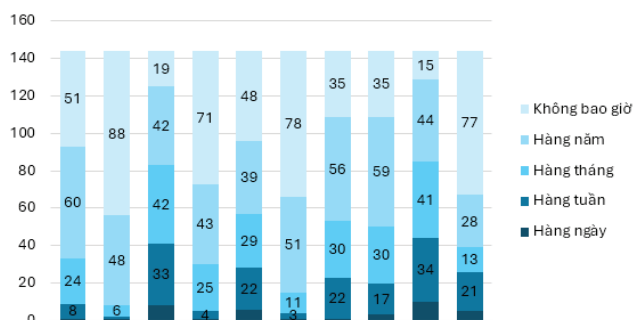
Độ tuổi trung bình của điều dưỡng viên là 35 tuổi, với các nhóm chiếm tỷ lệ thấp nhất là nam (13%), có học vấn sau đại học (22,2%) và chưa có chứng chỉ hành nghề (6,9%). Đa số người tham gia đã kết hôn (chiếm 73,6%), có trung bình khoảng 11 năm kinh nghiệm làm việc.

**Bảng 1. Kinh nghiệm làm việc với người bệnh tâm thần**

| Đặc điểm                                                                                                | Tần suất | Tỉ lệ |
|---------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|-------|
| <b>Nơi làm việc có quy trình xử trí tiêu chuẩn khi nghi ngờ người bệnh mắc vấn đề sức khỏe tâm thần</b> |          |       |
| Có                                                                                                      | 31       | 21,5% |
| Không                                                                                                   | 55       | 38,2% |
| Không chắc                                                                                              | 58       | 40,3% |
| <b>Đã từng sử dụng công cụ sàng lọc sức khỏe tâm thần</b>                                               |          |       |
| Có                                                                                                      | 29       | 20,1% |
| Không                                                                                                   | 115      | 79,9% |

Nhận xét: Phần lớn nơi làm việc chưa có các quy trình chăm sóc sức khỏe tâm thần tiêu chuẩn và đối tượng nghiên cứu còn nhiều băn khoăn trong việc xử lý các tình huống liên quan đến sức khỏe tâm thần của người bệnh.

**Tần suất tiếp xúc với người bệnh có các tình trạng sức khỏe tâm thần**



**Biểu đồ 1. Tần suất tiếp xúc với người bệnh có sức khỏe tâm thần**

Nhận xét: Trước khi tham gia chương trình nâng cao năng lực, đa số điều dưỡng báo cáo họ “Không bao giờ” tiếp xúc với người bệnh ung thư mắc vấn đề tâm thần hoặc với tần suất “Hàng năm” và “Hàng tháng” ở các vấn đề tâm thần như ý định tự tử, rối loạn lưỡng cực, và rối loạn nhân cách. Ngoài ra, lo âu và nóng giận lại thường gặp hơn, với tỷ lệ tiếp xúc “Không bao giờ”, “Hàng năm” và “Hàng tháng” thấp hơn các tình trạng tâm thần khác.

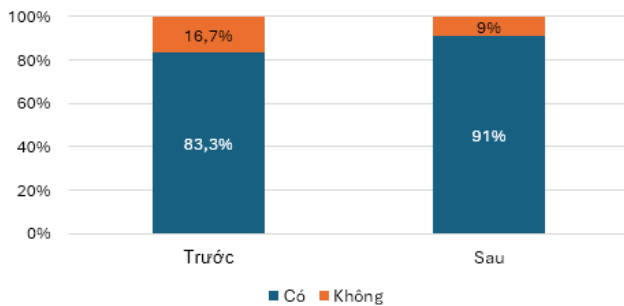
**Bảng 2. Mức độ tự tin của nhân viên y tế trong chăm sóc sức khỏe tâm thần và cung cấp các dịch vụ liên quan**

|                                              | Giá trị trung bình ± ĐLC |             | p        | Khoảng điểm |
|----------------------------------------------|--------------------------|-------------|----------|-------------|
|                                              | Trước                    | Sau         |          |             |
| Chăm sóc người bệnh tâm thần nói chung       | 1,01 ± 1,22              | 1,54 ± 0,94 | <0,001** | 0-4         |
| Tư vấn (bất kỳ vấn đề sức khỏe tâm thần nào) | 2,52 ± 1,07              | 2,7 ± 1,00  | 0,099    |             |
| Tư vấn thuốc                                 | 2,58 ± 1,16              | 2,69 ± 1,11 | 0,348    |             |
| Tư vấn điều trị về sức khỏe tâm thần         | 2,39 ± 1,07              | 2,65 ± 1,04 | 0,022*   |             |
| Giải quyết vấn đề                            | 2,60 ± 0,98              | 2,77 ± 0,96 | 0,128    |             |
| Quản lý lo âu                                | 2,59 ± 0,93              | 2,84 ± 0,94 | 0,023*   |             |
| Quản lý đau buồn                             | 2,65 ± 0,96              | 2,87 ± 0,93 | 0,038*   |             |
| Giáo dục về các vấn đề sức khỏe tâm thần     | 2,66 ± 1,02              | 2,87 ± 0,97 | 0,061    |             |

\*  $p < 0,05$ ; \*\*  $p < 0,001$

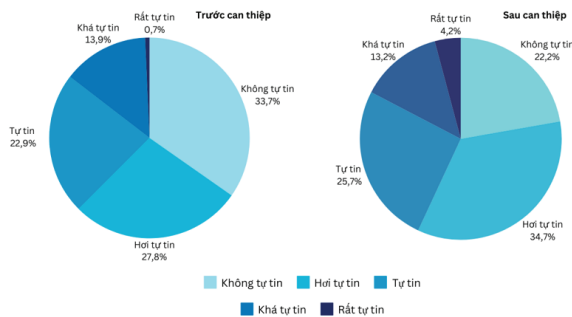
Nhận xét: Mức độ tự tin của nhân viên y tế trong chăm sóc sức khỏe tâm thần và cung cấp các dịch vụ liên quan cải thiện ở tất cả các khía cạnh, điểm mức độ tự tin của nhân viên y tế trong “Chăm sóc người bệnh tâm thần nói chung” tăng có ý nghĩa thống kê ( $p < 0,001$ ). Trong đó, mức độ tự tin trong “Quản lý lo âu” cải thiện nhiều nhất, từ  $2,59 \pm 0,93$  lên  $2,84 \pm 0,94$  ( $p = 0,023$ ). Đứng thứ hai là “Quản lý đau buồn”, cải thiện từ  $2,65 \pm 0,96$  lên  $2,87 \pm 0,93$  ( $p = 0,038$ ).

**Nhận thức về địa điểm cung cấp dịch vụ sức khỏe tâm thần chuyên khoa**



**Biểu đồ 2. Tỷ lệ nhận thức về nơi cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe tâm thần chuyên khoa**

Nhận xét: Có sự tăng trưởng ở tỷ lệ nhân viên y tế có nhận thức về địa điểm cung cấp dịch vụ sức khỏe tâm thần chuyên khoa, từ 83,3% lên 91%.



**Biểu đồ 3. Mức độ tự tin của nhân viên y tế khi sử dụng công cụ sàng lọc sức khỏe tâm thần**

Nhận xét: Trước khoá đào tạo nhân viên y tế về chăm sóc sức khỏe tâm thần cho người bệnh ung thư, đa số người tham gia “Không tự tin” khi sử dụng công cụ sàng lọc (chiếm 33,7%) và tỷ lệ “Rất tự tin” rất thấp (0,7%). Sau khi can thiệp, tỷ lệ sự tự tin được cải thiện đáng kể, cụ thể, tỷ lệ “Không tự tin” giảm xuống 22,2% và tỷ lệ “Rất tự tin” cải thiện tương đối rõ rệt, lên mức 4,2%. Ngoài ra, mức “Hơi tự tin” tăng lên 34,7%, và mức “Tự tin” tăng nhẹ lên 25,7%.

#### 4. Bàn luận

Chương trình đào tạo đã có tác động tích cực đến sự tự tin trong thực hành của điều dưỡng viên, thể hiện qua mức độ tự tin trong chăm sóc và nhận thức về các dịch vụ hỗ trợ. Điều này cho thấy rằng việc đào

tạo có thể tác động tích cực đến khả năng nhận diện và can thiệp của điều dưỡng viên đối với sức khỏe tâm thần của người bệnh.

Nhận thức của điều dưỡng viên về nơi cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe tâm thần chuyên khoa được cải thiện đáng kể sau chương trình đào tạo. Trước đây, nhiều điều dưỡng viên chưa biết rõ về các dịch vụ hỗ trợ sức khỏe tâm thần hoặc chưa được hướng dẫn sử dụng công cụ sàng lọc. Chương trình đào tạo đã cung cấp thông tin về các dịch vụ này, giúp điều dưỡng viên có thể chủ động giới thiệu người bệnh đến các dịch vụ phù hợp khi cần thiết. Sau khi tham gia chương trình đào tạo, điều dưỡng viên đã báo cáo sự cải thiện về kỹ năng giao tiếp và khả năng cung cấp thông tin cho người bệnh, từ đó giúp họ tự quản lý tốt hơn các vấn đề liên quan đến tiến triển bệnh và cảm xúc. Thực hiện các chương trình đào tạo và nâng cao năng lực có thể giúp điều dưỡng viên cải thiện kỹ năng giao tiếp và sự tự tin trong việc hỗ trợ người bệnh mắc bệnh ung thư. Các chương trình đào tạo tương tự cũng ghi nhận sự gia tăng về mức độ tự tin và khả năng thực hành của điều dưỡng viên trong quản lý các vấn đề tâm thần [2]. Sự cải thiện này được thể hiện thông qua việc chương trình đào tạo đã cung cấp kiến thức chuyên sâu về các rối loạn tâm thần thường gặp ở người bệnh ung thư, cùng với các kỹ năng giao tiếp cần thiết để tương tác hiệu quả với người bệnh. Điều này giúp điều dưỡng viên cảm thấy tự tin hơn khi gặp các tình huống liên quan đến sức khỏe tâm thần của người bệnh [8]. Việc đào tạo cho điều dưỡng viên không chỉ cải thiện kỹ năng chăm sóc mà còn nâng cao chất lượng cuộc sống cho người bệnh. Tương tự, một nghiên cứu khác nhấn mạnh rằng sự tự tin trong chăm sóc sức khỏe tâm thần có thể dẫn đến kết quả tốt hơn cho người bệnh [9].

Tuy nhiên, trong khi mức độ tự tin của điều dưỡng viên tăng lên đáng kể trong việc sử dụng công cụ sàng lọc, mức tăng vẫn chưa đồng đều. Ví dụ, mức độ tự tin trong việc giáo dục về các vấn đề sức khỏe tâm thần hay tư vấn thuốc không tăng đáng kể về mặt thống kê ( $p > 0,05$ ). Điều này có thể liên quan đến sự khác biệt trong phương pháp đào tạo hoặc bối cảnh văn hóa và xã hội tại Việt Nam. Hạn chế trong năng lực điều dưỡng tại các bệnh viện có thể bắt nguồn từ việc thiếu hụt nguồn lực và áp lực công việc cao [5]. Điều này phản ánh thách thức mà điều dưỡng viên gặp phải khi đối mặt với các vấn đề tâm thần nghiêm trọng. Điều dưỡng viên thường gặp khó khăn trong việc quản lý các tình trạng tâm thần phức tạp do thiếu kỹ năng chuyên môn và hỗ trợ từ hệ thống y tế [10].

Nghiên cứu nhấn mạnh tầm quan trọng của việc đào tạo chuyên môn cho đội ngũ điều dưỡng viên nhằm nâng cao khả năng chăm sóc sức khỏe tâm thần cho người bệnh ung thư. Chương trình đào tạo nâng cao năng lực có thể được áp dụng rộng rãi hơn để cải



thiện thực hành chăm sóc sức khỏe tâm thần tại các cơ sở y tế khác ở Việt Nam. Điều này đặc biệt quan trọng trong bối cảnh tỉ lệ phụ nữ mắc ung thư phải đối mặt với các vấn đề sức khỏe tâm thần như lo âu và trầm cảm ngày một nổi trội. Bên cạnh đó, các chương trình đào tạo cần tập trung hơn vào các kỹ năng chuyên sâu, như xử lý các trường hợp tâm thần nghiêm trọng. Kết quả từ nghiên cứu cũng mở ra cơ hội để xây dựng những chính sách hỗ trợ tốt hơn dành cho đội ngũ điều dưỡng viên tại Việt Nam. Cần có những chính sách hỗ trợ và đầu tư vào cơ sở hạ tầng y tế, bao gồm việc xây dựng các quy trình tiêu chuẩn và cung cấp tài liệu hướng dẫn chuyên môn chi tiết để đảm bảo điều dưỡng viên có đủ nguồn lực để thực hiện nhiệm vụ hiệu quả.

Nghiên cứu cũng tồn tại một số hạn chế nhất định. Thời gian theo dõi sau can thiệp còn ngắn hạn, do đó chưa đủ để đánh giá tác động lâu dài của chương trình đào tạo đối với thực hành lâm sàng. Ngoài ra, việc nghiên cứu được thực hiện tại một số cơ sở y tế lớn có thể giới hạn tính đại diện cho các khu vực nông thôn hoặc các cơ sở y tế nhỏ hơn, nơi tiếp cận tới các chương trình trực tuyến còn hạn chế. Các nghiên cứu tương lai có thể tiến hành các chương trình theo dõi trực tiếp tại nhiều cơ sở và thời gian theo dõi dài hơn để đánh giá toàn diện hơn về tác động của các chương trình đào tạo.

## 5. KẾT LUẬN

Chương trình đào tạo nâng cao năng lực đã có hiệu quả trong việc cải thiện mức độ tự tin thực hành của điều dưỡng viên về chăm sóc sức khỏe tâm thần cho người bệnh ung thư. Điều dưỡng viên đã chủ động hơn trong việc tiếp cận, đánh giá và hỗ trợ người bệnh về mặt tâm lý, đồng thời tự tin hơn trong việc ứng dụng kiến thức và kỹ năng đã được đào tạo. Kết quả này góp phần khẳng định tầm quan trọng của việc đầu tư vào đào tạo nâng cao năng lực cho điều dưỡng viên, từ đó nâng cao chất lượng chăm sóc toàn diện cho người bệnh ung thư.

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Cancer, I.A.f.R.o., Global Cancer Observatory—Vietnam Population fact sheets 2020. 2022.
- [2] Caruso, R. and W. Breitbart, Mental health care in oncology. Contemporary perspective on the psychosocial burden of cancer and evidence-based interventions. *Epidemiol Psychiatr Sci*, 2020. 29: p. e86.
- [3] Nguyen, H.T.H., et al., Factors influencing the quality of life among women with cancer in Vietnam. *Frontiers in Psychology*, 2024. 15.
- [4] Kugbey, N., K. Oppong Asante, and A. Meyer-Weitz, Depression, anxiety and quality of life among women living with breast cancer in Ghana: mediating roles of social support and religiosity. *Support Care Cancer*, 2020. 28(6): p. 2581-2588.
- [5] Ha, D. and K. Nuntaboot, Actual nursing competency among nurses in hospital in Vietnam. 2016. 10: p. 696-703.
- [6] Nguyen, H.T.H., et al., Changes in knowledge of women with cancer about mental health care after participating in a health education program. *Journal of 108 - Clinical Medicine and Pharmacy*, 2024.
- [7] Prince, A.P., Practice Nurses Educational Needs in Mental Health: a Descriptive Exploratory Survey. 2009: Te Herenga Waka—Victoria University of Wellington.
- [8] Yu, J., et al., Effect of Nursing Method of Psychological Intervention Combined with Health Education on Lung Cancer Patients Undergoing Chemotherapy. *J Healthc Eng*, 2022. 2022: p. 2438612.
- [9] Malins, S., et al., Outcomes of psychological support skills training for cancer care staff: Skill acquisition, work engagement, mental wellbeing and burnout. *Psycho-Oncology*, 2023. 32(10): p. 1539-1547.
- [10] Mitchell, A.J., et al., Prevalence of depression, anxiety, and adjustment disorder in oncological, haematological, and palliative-care settings: a meta-analysis of 94 interview-based studies. *Lancet Oncol*, 2011. 12(2): p. 160-74.